**ĐỀ LUYỆN – HSG - YMB - ĐỀ 3**

**PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN**

**Câu 1.** Vị trí địa lí nước ta

**A.** Nằm hoàn toàn ở vùng ngoại chí tuyến Bắc bán cầu.

**B.** Thuộc khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa Châu Á.

**C**. Nằm trung tâm của khu vực Đông Nam Á.

**D.** Nằm ở bờ phía đông của Thái Bình Dương.

**Câu 2.** Nguyên nhân dẫn đến tình trạng hạn mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long ngày càng gay gắt là

 **A.** địa hình thấp, có ba mặt giáp biển, mật độ sông ngòi khá lớn.

 **B.** mùa khô dài, phát triển thủy điện ở đầu nguồn, nhiều cửa sông.

 **C.** nhiều sông ngòi, địa hình thấp trũng, nhiệt độ cao quanh năm.

 **D.** rừng ngập mặn giảm, mạng lưới sông ngoài dày đặc,bốc hơi lớn .

**Câu 3.** Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn ở nước ta là

 **A.** khai thác hiệu quả tài nguyên, sử dụng tốt nguồn lao động.

 **B.** tạo điều kiện đảm bảo thực hiện các chính sách chuyển cư.

 **C.** rút ngắn khoảng cách về kinh tế giữa thành thị và nông thôn.

 **D.** hình thành các đô thị mới, làm tăng nhanh tỉ lệ dân thành thị.
**Câu 4**: Sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp sản xuất điện tử , máy vi tính ở nước ta là kết quả tác động kết hợp của

 **A**. điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, dân cư và lao động.
 **B**. nguồn lao động, cơ sở vật chất – kĩ thuật, thị trường tiêu thụ.

 **C.**  vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, chính sách phát triển công nghiệp.

 **D**. nguồn lao động, chính sách ưu tiên, vốn đầu tư, khoa học công nghệ.

**Câu 5:** Khả năng đầu tư phát triển kinh tế của các đô thị nước ta còn hạn chế là do

**A.** phân bố tản mạn về không gian địa lí. **B.** phân bố không đồng đều giữa các vùng.

**C.** có quy mô, diện tích và dân số không lớn. **D.** nếp sống xen lẫn giữa thành thị và nông thôn.

**Câu 6.** Địa hình ven biển Trung Bộ đa dạng chủ yếu do tác động kết hợp của

 **A.** các vận động nâng lên, hạ xuống và dòng biển ven bờ.

 **B.** sóng biển, thủy triều, sông ngòi và hoạt động kiến tạo.

 **C.** thủy triều, độ mặn nước biển và các dãy núi ra sát biển.

 **D.** sóng biển, thủy triều, hải lưu và độ mặn của nước biển.

**Câu 7.** Ảnh hưởng nào sau đây là chủ yếu nhất của địa hình đối với mạng lưới sông ngòi nước ta?

**A.** Hướng, tốc độ, trắc diện sông ngòi. **B.** Thủy chế và chiều dài của sông ngòi.

**C.** Mật độ và chiều dài các dòng sông. **D.** Hướng và thủy chế của sông ngòi.

**Câu 8:** Nguyên nhân chủ yếu làm cho địa hình caxtơ khá phổ biến ở nước ta là

 **A**. khí hậu nhiệt đới ẩm, địa hình đồi núi dốc, mất lớp phủ thực vật.

 **B**. bề mặt đá vôi, khí hậu nhiệt đới, có lượng mưa và độ ẩm lớn.

 **C**. địa hình đồi núi, lượng mưa và độ ẩm lớn, mất lớp phủ thực vật.

 **D**. bề mặt đá vôi, mất lớp phủ thực vật, lượng mưa và độ ẩm lớn.

**Câu 9:** Quá trình phân công lao động xã hội ở nước ta chậm chuyển biến, chủ yếu là do

**A.** năng suất và thu nhập của lao động còn thấp.

**B.** cơ sở hạ tầng kinh tế chưa phát triển đồng bộ.

**C.** chưa sử dụng triệt để quỹ thời gian lao động.

**D.** tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm còn cao.

**Câu 10:** Gió mùa Đông Nam ở miền Bắc nước ta được hình thành do tác động kết hợp của

**A.** gió mùa Tây Nam từ Nam bán cầu và các khối núi Tây Bắc.

**B.** gió Tây Nam từ Ấn Độ Dương và áp thấp Bắc Bộ khơi sâu.

**C.** Tín phong Bắc bán cầu và địa hình núi cánh cung ở Đông Bắc.

**D.** gió mùa Tây Nam từ Nam bán cầu và áp thấp Bắc Bộ khơi sâu.

**Câu 11:** Sản phẩm công nghiệp dầu thô của nước ta tăng trong những năm gần đây chủ yếu là do

**A.** khai thác thêm các mỏ dầu mới, hợp tác quốc tế, lao động ở trong nước đông.

**B.** nhu cầu tiêu dùng trong nước lớn, nguồn vốn đầu tư và lao động có trình độ.

**C.** khai thác nhiều mỏ dầu, tăng cường hợp tác với nước ngoài, đầu tư công nghệ.

**D.** đầu tư công nghệ tiên tiến, lực lượng lao động có trình độ kĩ thuật cao, vốn lớn.

**Câu 12.** Giao thông vận tải có vai trò đặc biệt quan trọng **không** phải vì

 **A.** giúp cho các quá trình sản xuất, các hoạt động xã hội diễn ra liên tục, bình thường.

 **B**. sản xuất ra một khối lượng của cải vật chất rất lớn cho xã hội.

 **C.** tạo mối liên hệ kinh tế – xã hội giữa các địa phương trong nước và với thế giới.

 **D.** tăng cường sức mạnh quốc phòng cho đất nước.

**Câu 13:** Mạng lưới giao thông vận tải ở nước ta còn chậm phát triển chủ yếu do

**A.** điều kiện tự nhiên không thuận lợi. **B.** thiếu vốn đầu tư phát triển.

**C.** dân cư phân bố không đều. **D.** trình độ công nghiệp hóa còn thấp.

**Câu 14:** Kim ngạch xuất khẩu của nước ta liên tục tăng do nguyên nhân nào sau đây?

**A.** Việc mở rộng và đa dạng hóa thị trường. **B.** Nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng mạnh.

**C.** Nước ta trở thành thành viên của WTO. **D.** Sự phục hồi và phát triển của sản xuất.

**Câu 15**. Giải pháp chủ yếu để tăng lượng du khách quốc tế đến với nước ta là

 **A**. phát triển đa dạng các loại hình du lịch, đầu tư cơ sở hạ tầng.

 **B.** đầu tư cơ sở hạ tầng, tăng cường quảng bá hình ảnh du lịch.

 **C.** tăng cường đào tạo đội ngũ lao động trong ngành du lịch.

 **D**. nâng cấp và xây mới các cơ sở lưu trú phục vụ du lịch.

**Câu 16:** Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta có thành phần thực vật cận nhiệt chủ yếu do tác động của

 **A**. địa hình, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, đất đa dạng.

 **B**. nhiệt độ về mùa đông hạ thấp, địa hình vùng đồi núi rộng, vị trí địa lí.

 **C**. vị trí địa lí, địa hình, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

 **D**. những lưu vực sông có diện tích rộng, gió mùa Đông Bắc, các núi cao.

**Câu 17:** Thuận lợi chủ yếu để phát triển công nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

**A.** giàu tài nguyên khoáng sản, giao thông vận tải khá phát triển.

**B**. có các cảng biển, nguyên liệu khá dồi dào, thu hút nhiều đầu tư.

**C.** nguồn lao động động và rẻ, thị trường tiêu thụ được mở rộng.

**D**. dân số đông, có nhiều khu công nghiệp, trung tâm công nghiệp.

**Câu 18:** Thuận lợi chủ yếu để phát triển nhiều loại hình du lịch biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** mức sống tăng, tăng cường hoạt động quảng bá và xúc tiến du lịch.

**B.** tài nguyên phong phú, nguồn đầu tư lớn, nhu cầu du khách đa dạng.

**C**. trình độ lao động nâng cao, cơ sở vật chất được cải thiện, vốn nhiều.

**D**. cơ sở hạ tầng và cơ sở lưu trú được đầu tư, quan hệ quốc tế mở rộng.

**PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI**

**Câu 1**: **Cho thông tin sau:**

 Đất ở vùng núi và cao nguyên chủ yếu là đất feralit trên đá bazan và đất feralit trên các loại đá khác. Vùng đồng bằng sông Cửu Long ngoài đất phù sa sông màu mỡ còn có đất phèn, đất mặn; dải đồng bằng ven biển miền Trung có đất phù sa nhưng kém màu mỡ hơn. Ngoài ra trong miền còn có đất cát và đất xám trên phù sa cổ.

 **a)** Đất bazan màu mỡ thuận lợi cho Tây Nguyên và Đông Nam Bộ trồng nhiều cây công nghiệp lâu năm.

 **b)** Diện tích đất phèn và đất mặn lớn gây khó khăn cho Đồng bằng sông Cửu Long trong cải tạo và sử dụng tự nhiên.

 **c)** Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích đất mặn lớn chủ yếu do địa hình bằng phẳng, ba mặt tiếp giáp với biển.

 **d)** Đất đai phong phú, nhiều loại có giá trị là điều kiện thuận lợi để miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ đa dạng cơ cấu cây trồng.

**→ Đáp án: a,b đúng; c,d : sai.**

**Câu 2**: **Cho thông tin sau:**

 Việt Nam hiện có khoảng 200.000ha rừng ngập mặn, đứng tốp đầu trong các quốc gia có diện tích rừng ngập mặn trên toàn thế giới. Tuy nhiên, diện tích rừng ngập mặn trong nước đang có nguy cơ bị đe dọa nghiêm trọng do thu hẹp về diện tích vì tình trạng khai thác, chặt phá rừng vẫn còn diễn ra.

 **a**) Rừng ngập mặn của nước ta phân bố chủ yếu ở phía Nam.

 **b)** Diện tích rừng ngập mặn của nước ta có thành phần sinh vật rất đa dạng, cung cấp nhiều loại gỗ quí.

 **c)** Hiện nay rừng ngập mặn đang suy giảm chủ yếu do biến đổi khí hậu và hiện tượng cháy rừng.

 **d)** Vùng Nam Bộ nước ta có diện tích rừng ngập mặn lớn do khí hậu cận xích đạo, diện tích đất mặn lớn.

**→ Đáp án: a,d đúng; b,c : sai.**

**Câu 3**: **Cho thông tin sau:**

 Du lịch tác động tổng hợp đến kinh tế, xã hội, môi trường. Du lịch tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần phát huy lợi thế của địa phương và tăng cường liên kết vùng. Du lịch làm tăng giá trị di sản văn hoá dân tộc, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. Du lịch thúc đây nâng cao chất lượng lao động, đảm bảo an sinh và giải quyết các vấn đề xã hội. Du lịch góp phần gìn giữ và sử dụng hiệu quả tài nguyên sinh thái, di sản thiên nhiên và đa dạng sinh học.

 **a)** Điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội cho phép tất cả các vùng ở nước ta đều có tiềm năng phát triển du lịch.

 **b)** Tài nguyên, điều kiện phục vụ và nhu cầu của khách du lịch quốc tế là nhân tố tác động đến sự đa dạng loại hình du lịch ở nước ta.

 **c)** Giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở nước ta hiện nay là tôn tạo tài nguyên, phát triển hạ tầng, thu hút đầu tư, bảo vệ môi trường.

 **d)** Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh phát triển du lịch ở các vùng núi là tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm, thu hút đầu tư nước ngoài.

**→ Đáp án: a,c đúng; b,d : sai.**

**Câu 4**: **Cho thông tin sau:**

 Đông Nam Bộ có vùng biển và thềm lục địa rộng lớn, giàu tài nguyên, gần các ngư trường lớn, có các đảo, bãi tắm và phong cảnh đẹp thuận lợi cho phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển.

 **a)** Các ngành kinh tế biển giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế của vùng Đông Nam Bộ.

 **b)** Hoạt động du lịch biển phát triển quanh năm chủ yếu do khí hậu cận xích đạo, có nhiều bãi biển đẹp.

 **c)** Phát triển các ngành kinh tế biến có ý nghĩa chủ yếu là thay đổi mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, sự phân hóa lãnh thổ.

 **d)** Giải pháp đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế biển ở Đông Nam Bộ là thu hút đầu tư, đào tạo lao động, phát triển hạ tầng.

**→ Đáp án: b,c đúng; a,d : sai.**

**PHẦN TRẮC NGHIỆM YÊU CẦU TRẢ LỜI NGẮN**

**Câu 1.** Theo nguồn Niêm giám thống kê Việt Nam năm 2022, nhiệt độ trung bình năm tại các địa điểm Hà Nội, Huế, TP. Hồ Chí Minh lần lượt là 23,50C, 25,10C , 27,10C . Trong đó, ở Hà Nội có nhiệt độ trung bình tháng 1 là 16,40C, tháng 7 là 28,90C; ở Huế nhiệt độ trung bình tháng 1 là 19,70C, tháng 7 là 29,40C; ở TP. Hồ Chí Minh nhiệt độ trung bình tháng 1 là 25,70C, tháng 7 là 28,90C.

Cho biết biên độ nhiệt của địa điểm lớn nhất gấp mấy lần biên độ nhiệt của địa điểm thấp nhất? *(làm tròn đến một chữ số thập phân)*

**→ Đáp án: 3,9**

**Câu 2**. Quy mô dân số nước ta năm 2021 là 98 504,4 nghìn người, trong đó dân thành thị là 36 563,3 nghìn người. Vậy tỉ lệ dân nông thôn năm 2021 của nước ta là bao nhiêu phần trăm? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất của %).

**→ Đáp án: 62,9**

**Câu 3:** Cho biểu đồ về diện tích thu hoạch thủy sản nội địa của nước ta năm 2021 và năm 2022:



*(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)*

**b)** Theo biểu đồ, cho biết tỉ trọng diện tích nuôi cá năm 2022 tăng bao nhiêu % so với năm 2021? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất của %)

**→Đáp án:**  **0,8**

**Câu 4.** Năm 2022, biết tổng trị giá xuất nhập khẩu của nước ta là 730,2tỉ USD, trong đó trị giá xuất khẩu so với trị giá nhập khẩu là 103,4%. Tính trị giá xuất khẩu của nước ta năm 2022. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tỉ USD)

**→ Đáp án: 371**

**Câu 5.** Cho bảng số liệu:

**Số lượng trâu của cả nước và vùng TDMNBB qua các năm**

 *(Đơn vị:nghìn con )*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2019** | **2020** | **2021** | **2022** |
| Cả nước | 2388,8 | 2332,8 | 2262,9 | 2231,1 |
| TDMNBB | 1332,4 | 1293,9 | 1245,3 | 1237,9 |

 *(Nguồn:Niên giám thống kê năm 2023 )*

Theo bảng số liệu, Tổng số đàn trâu của vùng TDMNBB năm 2022 so với năm 2019 giảm bao nhiêu % (làm tròn đến số thập phân thứ nhất của % )

**→ Đáp án: 7,1**

**Câu 6.** Năm 2021, số lượt vận chuyển hành khách của ngành giao thông vận tải đường bộ ở nước ta là

2 306, 4 triệu lượt người và số lượt hành khách luân chuyển là 78 tỉ lượt người.km. Tính cự li vận chuyển trung bình của ngành giao thông vận tải đường bộ nước ta năm 2021. *(làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của km)*

**→ Đáp án: 34**

**-----HẾT-----**